

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Trang

Bà Huỳnh Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2018/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Trúc L, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp PT X, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lê Phú H, sinh năm: 1959

Địa chỉ: ABCD, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2018 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông Lê Phú H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung với nhau 03 tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung ông H thường xuyên nhậu nhẹt, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và hay cãi vã lẫn nhau. Sau đó ông H về Canada sinh sống và từ đó

đến nay cắt mọi liên lạc với bà. Do khoảng cách địa lý xa xôi, bà cũng không liên lạc được với ông H. Bà nhận thấy do khoảng cách địa lý quá xa, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau: Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phú H, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Lê Phú H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Lê Phú H đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada trả lời kết quả không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trong thời gian 01 tháng kể từ ngày đăng quyết định nhưng ông Lê Phú H vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Phú H theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Phan Thị Trúc L với ông Lê Phú H là ly hôn, nguyên đơn bà Phan Thị Trúc L đang ở Việt Nam, bị đơn ông Lê Phú H hiện đang ở nước ngoài nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Trúc L và ông Lê Phú H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2015 nên hôn nhân giữa bà Phan Thị Trúc L và ông Lê Phú H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo như lời trình bày của bà L thì sau khi kết hôn xong bà và ông H chỉ sống chung với nhau khoảng 03 tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình sống chung thì ông H thường xuyên nhậu nhẹt từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và hay cãi nhau, sau đó ông H về Canada sinh sống cho đến nay không có tin tức gì, bà tìm mọi cách liên lạc nhưng không được. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho ông Lê Phú H nhưng Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada không thực hiện được ủy thác do ông H không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Do bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án. Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày đăng quyết định. Tuy nhiên, hết thời

hạn 01 tháng, kể từ ngày đăng quyết định, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre vẫn không nhận được bất kỳ văn bản nào về ý kiến của ông Lê Phú H đối với vụ án này, ngày mở phiên tòa ông H vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Trúc L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Lê Phú H nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Phan Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Phan Thị Trúc L.

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Trúc L được ly hôn với ông Lê Phú H.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Phan Thị Trúc L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không ghi nhận được lời trình bày của ông Lê Phú H nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008104 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Phan Thị Trúc L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Phú H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GĐT 2 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- UBND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Tòa GD và NCTN; Phòng KTNV;
VP Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thế Xương